

TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM ĐÔNG DƯƠNG, NƠI ĐÀO TẠO CÁC NHÀ GIÁO DỤC VÀ NGHIÊN CỨU VĂN HÓA DÂN TỘC LỖI LẠC

ĐINH XUÂN LÂM*

Một thời gian đầu tiên đánh dấu sự ra đời trường Đại học Đông Dương - một trường đại học đầu tiên ở Việt Nam theo mô hình hiện đại phương Tây - là việc ban hành Nghị định số 1514a ngày 16-5-1906 do Toàn quyền Paul Beau ký. Nghị định viết: "Nay thành lập ở Đông Dương, dưới tên gọi trường Đại học, một tập hợp các khóa đào tạo bậc đại học cho các sinh viên xứ thuộc địa và các nước láng giềng". Đồng thời cũng xác định cơ sở đào tạo này "có nhiệm vụ phổ biến ở Viễn Đông, chủ yếu là thông qua tiếng Pháp, những kiến thức về các ngành khoa học và các phương pháp châu Âu" và nhấn mạnh "đào tạo trước tiên và chủ yếu các nhân viên bản xứ cho các bộ máy hành chính địa phương hoặc các cơ quan chuyên môn thuộc Phủ Toàn quyền Đông Dương" (1).

Cũng theo Nghị định trên thì trường Đại học Đông Dương được tổ chức bởi 5 trường thành viên. Đó là các trường Cao đẳng Luật và Pháp chính, trường Cao đẳng Khoa học, trường Cao đẳng Y khoa, trường Cao đẳng Xây dựng dân dụng và trường Cao đẳng Văn chương.

Nhận định đầu tiên có thể nêu lên là việc thành lập trường Đại học Đông Dương năm 1906 không phải là một chủ trương đột xuất hoàn toàn mới, mà vẫn tiếp tục một số công việc cũ đã được thực hiện từ trước; nay được nâng cao và hoàn chỉnh thêm một bước, và hoàn toàn là do yêu cầu của thực dân Pháp trong những điều chỉnh chính trị, kinh tế đối mới của xứ thuộc địa Đông Dương từ những năm đầu thế kỷ XX.

Khảng định như vậy vì trường Cao đẳng Luật và Pháp chính gồm 3 khoa dự kiến thành lập thì khoa thứ nhất đã có từ trước là trường Hậu bổ Hà Nội thành lập năm 1903 là nơi đào tạo hệ thống quan lại cho bộ máy hành chính người bản xứ. Cũng như trường Cao đẳng Y khoa chính là trường Y khoa Hà Nội được thành lập năm 1902 và được tổ chức lại năm 1904, mang tên là trường Y Đông Dương với nhiệm vụ đào tạo y sĩ, dược sĩ phụ tá và nữ hộ sinh cao cấp. Còn trường Cao đẳng xây dựng dân dụng với ba khoa dự kiến mở thì có khoa Cầu - Đường và Mỏ chính là những ngành của trường Công chính đã được thành lập từ năm 1902.

*GS. Đại học Quốc gia Hà Nội.

Như vậy, trong số 5 khoa dự kiến thành lập năm 1906 trong khuôn khổ trường Đại học Đông Dương chỉ có 2 trường mới: trường Cao đẳng Khoa học gồm các ngành Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh vật có nhiệm vụ đào tạo những người làm công tác nghiên cứu khoa học và những giáo viên trung học hoặc cao đẳng sư phạm; và trường Cao đẳng Văn chương dạy ngôn ngữ và văn học cổ điển phương Đông, Lịch sử và Địa lý các nước Viễn Đông, Lịch sử văn học Pháp và nước ngoài; Lịch sử Triết học và Lịch sử Nghệ thuật. Nhưng có điểm rất đáng chú ý là tuy hai trường trên có được nêu tên trong cơ cấu trường Đại học Đông Dương, nhưng sau đó không có dấu hiệu gì cho thấy là có hoạt động, cho đến nay vẫn không tìm thấy chứng cứ và tư liệu lưu trữ gì khẳng định hai trường trên đã từng tuyển sinh, hoạt động và có sinh viên ra trường. Riêng đối với trường Cao đẳng Văn chương thì hệ thống trung học còn trong bước đầu xây dựng, chưa có nhu cầu cấp thiết đào tạo thầy, mãi cho tới trước Thế chiến II tất cả các giáo sư trung học đệ nhị cấp - người Pháp hay người Việt Nam - đều tốt nghiệp các trường đại học và cao đẳng ở Pháp, còn trung học đệ nhất cấp đều phần lớn đều do các giáo sư tốt nghiệp Cao đẳng sư phạm Đông Dương phụ trách, mà trường Cao đẳng sư phạm Đông Dương thì phải tới sau Thế chiến I mới chính thức ra đời (1917).

Bây giờ xin đi vào trường Cao đẳng Sư phạm Đông Dương, một trường thành viên của trường Đại học Đông Dương đã có một vai trò đặc biệt quan trọng trong việc đào tạo các nhà giáo dục và nghiên cứu văn hóa dân tộc lỗi lạc. Trước hết hãy tìm hiểu về tôn chỉ và mục đích của nhà trường. Mục tiêu nhà trường là đào tạo giáo sư cho các trường Sư phạm tiểu học và các trường Cao đẳng bổ túc. Thời hạn học là 3 năm. Nghị

định thành lập trường còn quy định nhiệm vụ cụ thể là các trường Sư phạm tiểu học, trường Cao đẳng tiểu học và Cao đẳng bổ túc dưới sự kiểm tra trực tiếp của Giám đốc học chính Đông Dương.

Chương trình đào tạo 3 năm có thể nói là khá phong phú và toàn diện, phục vụ trực tiếp và đặc lực cho yêu cầu đào tạo những thầy giáo có trình độ. Chương trình hai năm đầu đi sâu vào các môn được dạy ở trường sư phạm tiểu học và các trường bổ túc. Năm thứ ba dành chủ yếu thời gian học tập cho việc thực hành nghiệp vụ của học sinh. Trường chia thành hai chuyên ban: chuyên ban Khoa học và chuyên ban Văn học, có một số giờ lên lớp chung cả hai chuyên ban.

Sau đây xin chỉ đi vào chuyên ban Văn học. Chương trình học tập của chuyên ban này bao gồm:

1. Các tác gia Pháp
2. Ngôn ngữ và văn hóa Việt
3. Lịch sử nước Pháp và lịch sử nền văn minh
4. Lịch sử 5 xứ Đông Dương
5. Địa dư chi tiết xứ Đông Dương và miền Đông Á

Các môn học chung cả hai chuyên ban Văn học và Khoa học là:

1. Tiếng Pháp
2. Cách phát âm tiếng Pháp
3. Tâm lý áp dụng vào giáo dục
4. Các khái niệm xã hội học vận dụng vào luân lý và giáo dục
5. Những nguyên tắc chung của khoa học và luân lý
6. Sư phạm đại cương
7. Sư phạm riêng từng môn học
8. Đạo đức nghề nghiệp và quản lý học đường

9. Môn vẽ

10. Vệ sinh chung

11. Vệ sinh học đường

Về phương pháp dạy chuyên môn, có mấy cách:

1. Sinh viên thuyết trình về các đề tài rút ra từ các phần chương trình học. Các báo cáo thuyết trình này được tiến hành tại lớp và được giáo sư phụ trách nhận xét đánh giá.

2. Sinh viên nghiên cứu phê phán đánh giá các phương pháp dạy và phương tiện giáo dục.

3. Bài tập thực hành tại các trường thực nghiệm.

Thi tốt nghiệp mãn khóa gồm các môn sau:

1. Những môn chung cho sinh viên cả 2 ban (làm trong 3 tiếng):

- Trình bày một báo cáo chuyên đề về một vấn đề sư phạm (Đề tài do sinh viên tự chọn một tháng trước kỳ thi trên một danh sách các đề tài do Giám đốc cùng Hội đồng các giáo sư của nhà trường định).

- Một bài luận viết bằng Pháp văn về một chủ đề lý luận và tâm lý.

2. Những môn thi riêng cho các thí sinh ban Văn học:

- Một bài viết về một vấn đề ngôn ngữ hay văn học Pháp (thời gian 3 tiếng).

- Một bài viết về một vấn đề lịch sử hay địa lý (thời gian 3 tiếng).

- Một bài thi thực hành gồm 2 bài do thí sinh dạy tại một trường bổ túc, có thể là một bài giảng về Pháp văn hay về lịch sử hay địa lý (thời gian một giờ cho mỗi bài).

Hội đồng sát hạch do Giám đốc trường Cao đẳng sư phạm chủ trì và 4 giám khảo

chỉ định hàng năm bởi Giám đốc Hộ chính Đông Dương và được chọn trong số các thành viên của Giáo dục cao đẳng và các giáo sư thực thụ của Giáo dục trung học và bổ túc.

Trên đây mới chỉ là giới thiệu chung về chương trình học tập, phương pháp giảng dạy, học tập, thi cử kiểm tra, nhưng qua đó đã thấy mục tiêu đào tạo của nhà trường đã được phục vụ trực tiếp và có hiệu quả, cũng như tổ chức nhà trường thực hiện chặt chẽ, có sự phối hợp đồng bộ. Nếu chúng ta chịu khó đi sâu vào tìm hiểu cụ thể và chi tiết phân bố chương trình học các môn qua các năm thì phải công nhận đó là một chương trình được chuẩn bị công phu, ổn định, bảo đảm tính hệ thống, toàn diện, khoa học cần có, tất nhiên cũng có thể nghi ngờ rằng trên các văn bản giấy tờ thì như vậy, còn kết quả thì phải tìm hiểu xác minh. Nhưng riêng việc trường Cao đẳng sư phạm Đông Dương trong suốt thời gian tồn tại đã liên tục đào tạo ra một đội ngũ nhà giáo mô phạm, đồng thời là những nhà khoa học xuất sắc đã chứng tỏ chất lượng đào tạo và vị trí của nhà trường trong lịch sử giáo dục đại học nước ta trước kia, mà cho tới nay vẫn có thể rút ra nhiều bài học quý phục vụ cho việc xây dựng nền giáo dục đại học sư phạm, cũng như nền giáo dục đại học nói chung.

Nói tới những sinh viên trường Cao đẳng sư phạm Đông Dương trước kia, trong chúng ta ngày nay không mấy ai không biết tới các giáo sư nổi tiếng, đồng thời cũng là những nhà văn hóa lớn của nước ta như Lê Thước, Đặng Thai Mai, Cao Xuân Huy, Dương Quảng Hàm, Phạm Thiều, Ca Văn Thỉnh, Hoàng Minh Giám, Tôn Quang Phiệt, Nguyễn Khánh Toàn v.v...

Có một điều mà chúng ta đều biết là thực dân Pháp khi quyết định mở trường

Đại học Đông Dương không phải là với mục đích khai hóa văn minh cho dân xứ thuộc địa. Chính những thúc giục bấy giờ cũng nhận rõ đây chỉ là một “trường đại học phổ thông để khai dẫn cho kẻ thượng lưu Việt Nam biết văn minh học thuật của quý quốc (tức nước Pháp). Tạp chí *Nam Phong* thân Pháp hồi đó cũng đã thấy rằng: “... Chắc là họ không dạy cả cho đâu, họ còn giữ lấy cái bí mật phú cường của họ”, nhưng trên tinh thần dân tộc cũng đã khuyên “dạy được chút nào ta phải vội vàng mà học lấy cho được; các anh phải cố học lấy để ích lợi cho nước nhà”. Đã vậy, việc thực dân Pháp quyết định mở trường Đại học vào đầu thế kỷ XX cũng do yêu cầu bức bách của chính bản thân chúng cần đẩy mạnh khai thác bóc lột kinh tế ở thuộc địa để bù đắp những thiệt hại to lớn về tài chính trong chiến tranh xâm lược (1858-1884), rồi sau đó là chiến tranh bình định (1885-1896) kéo dài. Còn đứng về mặt chính trị và văn hóa thì trước sự phát triển bùng nổ của phong trào Đông Du (1905-1908) dưới ảnh hưởng của cuộc Duy Tân Nhật Bản thời Minh Trị (1867) và cuộc vận động cải cách ở Trung Quốc (1898), Toàn quyền Paul Beau thấy cần phải cải cách học chế để cầm chân thanh niên Việt Nam cầu học khỏi ra nước ngoài; đồng thời cũng cố động cho thế lực nước Pháp ở Viễn Đông, quét sạch ảnh hưởng Trung Hoa còn sót lại trong giới văn thân sĩ phu yêu nước Việt Nam mà chúng rất nghi ngại và đang ra sức dụ dỗ, mua chuộc. Thế mà lúc bấy giờ cũng có không ít ý kiến phản đối việc mở trường của những phần tử bảo thủ trong chính giới ở Pháp và thuộc địa, làm cho trường sau khi mở chỉ hoạt động cầm chừng trong một phạm vi hạn chế, gần như động của. Để tới sau Chiến tranh thế giới thứ Nhất thì trước những nhu cầu cần bộ cho cuộc khai thác lần thứ 2 được mở rộng, với tốc độ nhanh trên quy mô toàn quốc, mà cũng để xoa dịu

phong trào đấu tranh của nhân dân ta sau chiến tranh đang có bước chuyển hướng mới, Toàn quyền Albert Sarraut sang nhận chức lần 2 đã quyết định cho trường Đại học Đông Dương hoạt động trở lại trên cơ sở trường được thành lập từ trước và có mở rộng hơn, và vẫn không đi lệch tôn chỉ cũ được quy định cụ thể hơn như sau:

“Trước tiên, giáo dục có kết quả tăng cường dồi dào giá trị sản xuất của thuộc địa. Ngoài ra nó phải chọn lọc và đào tạo những tay hợp tác, những công chức bản xứ trả lương ít tốn hơn cho ngân sách thuộc địa; phải huấn luyện qua việc các nhà “cầm quyền bản xứ” mà các hiệp ước bảo hộ và sự sáng suốt của một chính sách chính trị sơ đẳng bắt chúng ta có bốn phận duy trì làm trung gian giữa chúng ta và dân tộc bản xứ... Có một nguyên tắc có giá trị bất cứ đâu cần làm cơ sở chung và căn bản cho sự nghiệp giáo dục của chúng ta: giáo dục bản xứ trước tiên cần có tính chất thực hành và thực tế..., cần chú trọng trước tiên đến lợi ích kinh tế của sự giáo dục đám đông, và chính với mục đích thiết yếu này mà chúng ta nỗ lực phát triển rộng rãi nền tiểu học, giáo dục kỹ thuật và chuyên nghiệp” (A. Sarraut - Thông tri Bộ Thuộc địa ngày 10-10-1920). Về chất lượng đào tạo cao của trường Cao đẳng sư phạm Đông Dương với kết quả là qua các khóa đã có một đội ngũ các giáo sư trung học nổi tiếng, đồng thời là những nhà nghiên cứu văn hóa dân tộc xuất sắc đã giới thiệu ở trên, cũng cần chú ý tới một đặc điểm. Hầu hết họ đều xuất thân từ những gia đình có truyền thống Nho học, trong số đó cũng có một số người vốn là “cừu gia tử đệ” (con em những gia đình có thù với Pháp vì có cha anh bị Pháp tù đày, chém giết vì hoạt động chống lại chúng). Họ lại được theo học trong các nhà trường tiểu học Pháp - Việt, rồi Cao

đảng tiểu học nên đã tiếp nhận được và nắm được giá trị của nền giáo dục và văn hóa phương Tây, nên một khi vào trường Cao đẳng sư phạm càng thêm hào hứng đón nhận có chất lọc các yếu tố tích cực của nền giáo dục và văn hóa đó, cũng như quen sử dụng phương pháp học tập và nghiên cứu mới, nhờ đó trong quá trình học tập đã trưởng thành nhanh chóng về trình độ nhận thức và phương pháp làm việc. Trên cơ sở đó, việc họ trở thành những nhà giáo dục mô phạm, kết hợp với nghiên cứu uyên thâm là một điều gần như tất nhiên. Và có điều đặc sắc là trên cơ sở một tinh thần yêu nước truyền thống, tuy theo chương trình họ học trong nhà trường chủ yếu là văn hóa phương Tây, nhưng họ lại rất gắn bó với văn hóa dân tộc nên sau khi ra trường đã có nhiều điều kiện để trở thành những nhà nghiên cứu văn hóa dân tộc lỗi lạc. Chỉ xin nêu một vài trường hợp tiêu biểu. Giáo sư Lê Thuộc (1890-1975) là sinh viên khóa 1 vào trường năm 1917, ra trường năm 1920, lần lượt dạy các trường Quốc học Vinh, Lạng Sơn, Thanh Hóa, lại có thời gian dạy ở trường Trung học Pháp ở Hà Nội, từng là thầy giáo trung học của nhiều học sinh nổi tiếng sau này cũng theo gương thầy vào trường Cao đẳng sư phạm, như Đặng Thai Mai, Tôn Quang Phiệt, Hoàng Minh Giám, Phạm Thiều, suốt đời dạy học đã luôn luôn nêu cao tinh thần dân tộc, phương pháp khoa học trong dạy và học. Học trò Đặng Thai Mai đã nói về thầy học Lê Thuộc với lòng biết ơn như sau: “Thầy Lê Thuộc là thầy giáo trường công đầu tiên có ảnh hưởng lớn đối với cả một thế hệ học sinh Nghệ Tĩnh... Điều mà chúng tôi học được ở thầy, chính là cái tinh thần tự hào dân tộc... Thầy Lê Thuộc chỉ làm mỗi việc giảng văn (dù đây là bài văn Pháp - ĐXL), nhưng chúng tôi hiểu rất sâu sắc ý nghĩa của

thầy, đằng sau lối đọc, giảng bài, và chúng tôi cũng nghĩ đến cảnh khổ của học trò Việt Nam, giờ đây đang nhìn thấy tiếng mẹ đẻ của mình bị khinh rẻ. Quả tình là đối với lứa tuổi chúng tôi, đây là những bài lịch sử, bài giảng văn thấm thía nhất” (2). Kết hợp chặt chẽ dạy học với nghiên cứu khoa học, GS. Lê Thuộc là tác giả của nhiều công trình nghiên cứu văn học giá trị về Nguyễn Du, Nguyễn Công Trứ, Trần Tế Xương, Nguyễn Thượng Hiền...

GS. Dương Quảng Hàm (1898-1946) khi dạy học tại trường Trung học Bảo hộ (Lycée du Protectorat) nay là trường trung học Chu Văn An đã được người học trò xuất sắc của mình là GS. Nguyễn Lân ca ngợi thầy Dương Quảng Hàm là “... người thầy có ảnh hưởng sâu sắc nhất đến tri thức, tình cảm và ý chí của tôi là cụ Dương Quảng Hàm, một giáo sư uyên bác và mô phạm về mọi mặt. Học cụ, tôi vẫn tự nhủ là sau này phải cố gắng theo khuôn mẫu của cụ để trở thành một nhà giáo tiêu biểu như cụ” (3). Chúng ta đều biết rằng GS. Dương Quảng Hàm còn là một nhà nghiên cứu với nhiều công trình nghiên cứu văn học giá trị như *Việt Nam văn học sử yếu* (1941), *Việt Nam thi văn hợp tuyển* (1942) và *Quốc văn trích diễm* (1943).

GS. Cao Xuân Huy (1900-1989), sau khi thi tốt nghiệp trường Cao đẳng sư phạm Đông Dương đã không ra dạy trường công do chính quyền thực dân mở, mà về Huế dạy trường trung học Tư thực Thuận Hóa nổi tiếng một thời, đến sau năm 1945 dạy lớp Đại học Văn khoa tại Liên khu IV, hòa bình lập lại là giáo sư các trường Đại học Sư phạm Văn khoa, Đại học Tổng hợp, rồi khóa Đại học Hán học, góp phần quan trọng vào việc đào tạo cán bộ nghiên cứu trình độ cao, lại đóng góp lớn vào việc nghiên cứu lịch sử tư tưởng, lịch sử văn hóa và sử học dân tộc.

Không thể giới thiệu hết những tấm gương mô phạm, đạo đức nghề thầy cao quý cũng như những đóng góp to lớn của đội ngũ sinh viên Cao đẳng sư phạm Đông Dương vào việc phát triển nền giáo dục, tìm hiểu và nghiên cứu và quảng bá tinh hoa văn hóa truyền thống trên cơ sở một lòng tự hào dân tộc chân chính và một phương pháp khoa học hiện đại, có sự tiếp thu một cách sáng tạo các yếu tố tiên bộ của nền văn hóa phương Tây.

Để kết thúc, chỉ xin giới thiệu sinh viên Nguyễn Khánh Toàn (1905-1993) trường Cao đẳng Sư phạm Đông Dương sau này cũng trở thành một cán bộ giáo dục và nghiên cứu lớn với nhiều công trình lịch sử, văn học, tư tưởng giá trị... trong thời kỳ theo học ở nhà trường đã có một hành động dũng cảm, có tiếng vang lớn. Đó là trong dịp đón tiếp Toàn quyền Varenne năm 1925 tại trụ sở của thanh niên nhà số 9 phố Vọng Đức. Sáng hôm sau, hàng trăm sinh viên các trường Cao đẳng thuộc Đại học Đông Dương đã tập hợp lại để đón thủ hiến xứ thuộc địa. Thay mặt cho toàn thể anh em, Nguyễn Khánh Toàn đã đọc một bài diễn văn viết tiếng Pháp mà hôm sau báo chí đã gọi là bài diễn văn “nảy lửa”, “đốt nhà”, lớn tiếng tố cáo chính sách áp bức tàn bạo từ Nam chí Bắc, sự cách biệt giữa người Pháp với người Việt trong chế độ đãi ngộ trí thức cũng như trong luật pháp đối với mọi người. Để rồi lên án chế độ thực dân đã quên hết mọi lời hứa hẹn trong 4

năm đại chiến và cứ tiếp tục chính sách nô dịch, chính sách nhồi sọ, ngu dân, lừa dối, đàn áp tàn bạo, rồi kết thúc bằng những lời hùng biện, chứa chan phẫn khích về sự thức tỉnh của ý thức dân tộc, sự bùng nổ của chủ nghĩa dân tộc sau chiến tranh. Bài diễn văn của Nguyễn Khánh Toàn làm cho các bạn sinh viên Việt Nam phấn khởi đồng tình bao nhiêu thì làm cho Toàn quyền Varenne bẽ mặt bấy nhiêu!

Sau sự kiện “động trời” đó, tất nhiên Nguyễn Khánh Toàn phải rời trường, rồi vào Nam hoạt động báo chí, có thời gian bị bắt tù đầy, đến khi ra tù đã bí mật xuất dương hoạt động cách mạng, và đã trở thành một nhà văn hóa - giáo dục lớn để khi trở về nước đóng góp phần to lớn vào sự nghiệp xây dựng nền giáo dục mới của nước ta, trong đó có nền giáo dục đại học ngày nay.

Giới thiệu sơ lược quá trình ra đời và một vài gương mặt sinh viên tiêu biểu của nhà trường như vậy, chúng ta có đầy đủ cơ sở đánh giá cao trường Cao đẳng Sư phạm Đông Dương trước kia, xứng đáng là tiền thân, là một thành viên của trường ĐHQGHN ngày nay. Trong việc xây dựng và phát triển các ngành khoa học xã hội và nhân văn của trường ĐHKHXH&NV (thuộc ĐHQGHN) ngày nay, rõ ràng có sự đóng góp to lớn của trường Cao đẳng Sư phạm Đông Dương về nhiều mặt, chủ yếu là về con người, đó là một thực tế hiển nhiên cần được khẳng định.

Hà Nội, bên thêm hè 2006

CHÚ THÍCH

(1). Trung tâm lưu trữ Hải ngoại Pháp (Centre des Archives d' Outre-Mer) ở Aix en Provence, Fonds Phủ Toàn quyền Đông Dương (G.G.I), Hồ số 48.042.

(2). *Hồi ký Đặng Thai Mai*. Nxb. Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2001.

(3). *Hồi ký giáo dục của Nguyễn Lân, Vinh quang nghề Thầy*. Nxb. Giáo dục, 2004.